

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HSST

Ngày 12/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Côn;
2. Ông Ninh Văn Trung.

- Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình s thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST - HS ngày 01/4/2024 đối với bị cáo:

Trịnh Bá H; Tên gọi khác: Không; Trú quán: khu cây số 11 Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Trịnh Bá T và bà Nguyễn Thị T; vợ: Tống Thị S; Con: có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền s: Không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

*** Bị hại:** Bà Vũ Thị G, sinh năm 1967 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

Anh Thân Văn Tr, sinh năm 1991 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1977 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 8, phường H, t phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1981 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Lương Hoài N, sinh năm 2000 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn An Đ, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

4. Bà Chu Thị T, sinh năm 1959 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Bá H là kỹ sư xây dựng cầu dẫn xã P đi Cảng Mỹ An, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Buổi tối ngày 16/9/2023, H cùng anh Lương Hoài N, sinh năm 2000, trú tại thôn An Đ, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, anh Hoàng Văn D, sinh năm 1981, trú tại thôn N, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979, trú tại tổ 3, khu 8, phường H, t phố H, tỉnh Quảng Ninh đi ăn cơm tối ở phố Kim, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi ăn cơm xong, anh N điều khiển xe mô tô đi về trước, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Đen - Bạc, biển kiểm soát: 14X1-163.01 đi một mình đi sau anh N, anh D và anh Đ đi cùng một xe mô tô đi sau cùng để đi về lán ở công trình. H điều khiển xe đi từ Quốc lộ 31 vào tuyến đường mới đang thi công dẫn nối Quốc lộ 31 đi Cảng Mỹ An. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, có bà Vũ Thị G, sinh năm 1967 và bà Chu Thị T, sinh năm 1959, cùng trú tại thôn Đ, xã P, huyện L đi bộ trên tuyến đường mới dẫn nối Quốc lộ 31 đi Cảng Mỹ An. Khi bà G và bà T đang đi hướng P đi Cảng Mỹ An thì xe mô tô biển số 14X1-163.01 do H điều khiển đi phía sau, cùng chiều tới. Khi đi đến gần, H phát hiện thấy bà T đang đi phía trước, H giật mình đánh lái sang bên phải theo chiều đi của mình thì xe mô tô do H điều khiển đâm trúng bà G. Hậu quả: Bà G bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu, H bị thương được đưa đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa Bắc Thăng Long, xe mô tô bị hư hỏng.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn phối hợp với các cơ quan chức năng, tiến hành khám nghiệm hiện trường.

- Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đường liên xã thuộc thôn Đ, P, L. Lòng đường rộng 10m75, mặt đường trải nhựa áp phan, có vạch kẻ đường màu vàng ở giữa đứt đoạn và có vạch kẻ đường màu trắng đứt đoạn ở hai bên đường. Mật độ phương tiện tham gia giao thông ít.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

Số (1) là vết mài trượt bám dính đất màu nâu đỏ có kích thước 4m x 3cm.

Số (2) là vết cày, kích thước 3m65 x 1,5cm.

Số (3) là vết cày kích thước 2m47 x 0,1cm.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn.

Điểm mốc là cột biển báo nguy hiểm bên trái hướng đi xã Mỹ An, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Điểm chuẩn là mép đường bên phải hướng đi xã Mỹ An, huyện L.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

Tại hiện trường có 01 xe mô tô biển kiểm soát 14X1-163.01 nằm đổ nghiêng sang phải hướng đầu xe đi xã Mỹ An, đuôi xe hướng chéo hướng ra đường Quốc lộ

31. Tâm bánh trước đến mép đường chuẩn là 2m35, tâm bánh sau đến điểm chuẩn là 2m60.

Tại lòng đường có 01 vết mài trượt bám dính đất màu nâu đỏ trên lòng đường theo hướng đi xã Mỹ An, ký hiệu (1). Đầu vết (1) cách điểm chuẩn 2m18, cuối vết (1) cách điểm chuẩn 2m57. (1) có kích thước 4m x 3cm.

Lòng đường có 01 vết cày có kích thước 3m65 x 1,5cm, được ký hiệu số (2), vết cày đứt đoạn có chiều hướng đi xã Mỹ An. Đầu vết (2) cách điểm chuẩn 2m34, cuối (2) cách điểm chuẩn 2m36.

Tại lòng đường có 01 vết cày đứt đoạn theo chiều hướng đi xã Mỹ An có kích thước 2m47 x 0,1cm, được ký hiệu (3). Đầu vết (3) cách điểm chuẩn 1m80, cuối (3) cách điểm chuẩn 1m70.

Vị trí số (1) đến đầu vết (2) là 3m65, đầu vết (2) cách đầu vết (3) là 90cm, đầu vết (1) cách điểm mốc 17m50. Tâm bánh trước và tâm bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 14X1-163.01 cách điểm mốc lần lượt là 11m90 và 12m50.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tạm giữ 01 xe mô tô BKS 14X1-163.01.

Ngày 21/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông (xe mô tô biển kiểm soát 14X1-163.01).

Ngày 25/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết, vị trí, chiều hướng va chạm, tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 14X1-163.01. Tại Kết luận giám định số 2097, ngày 27/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu vết vỡ, trượt xước sơn, nhựa, in hằn các đường song song (dạng vân vãi) ở bên trái chắn bùn bánh trước và mặt ngoài cánh yếm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 14X1-163.01 được hình t do va chạm với vật tày có bề mặt là vải sợi (như cơ thể người mặc quần áo) tạo nên.

- Dấu vết chùn cong kim loại, trượt xước nhựa, cao su ở bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 14X1-163.01 gồm: tay nắm, tay phanh, chân phanh, đế chân trước được hình t do va chạm với vật tày cứng không nhẵn như mặt đường tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình xe mô tô biển kiểm soát 14X1-163.01 đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên hệ thống dấu vết mài trượt, cày xước ký hiệu số 1, số 2 và số 3.

2. Không xác định được chiều hướng, vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 14X1-163.01 với cơ thể nạn nhân Vũ Thị G (do không trực tiếp nghiên cứu dấu vết trên cơ thể, quần áo và các vật dụng nạn nhân Vũ Thị G mang theo khi xảy ra tai nạn).

3. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 14X1-163.01 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 28/9/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Bà Vũ Thị Gái vào viện ngày 16/9/2023, ra viện ngày 17/9/2023. Lý do vào viện: Tai nạn giao thông. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân lơ mơ, Glasgow 13 điểm. Da tái lạnh, niêm mạc nhợt, khó thở, nhịp thở 26 lần/phút, đau đầu, đau cổ, đau ngực phải, phổi phải thông khí giảm, phổi trái thông khí được, nước tiểu qua sonde vàng trong. Tình trạng thương tích

chuyển viện: Bệnh nhân lơ mơ, Glasgow 12 điểm. Chuyển bệnh viện Việt Đức điều trị tiếp.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 8593/23/KHTH, ngày 23/10/2023 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, chứng nhận: Ngày 17/9/2023 đã khám cho bà Vũ Thị Gái. Bệnh viện đã xử trí: Hiện về ngực, chấn thương chưa có chỉ định can thiệp cấp cứu. Điều trị nội khoa. Mô cấp cứu: Lấy máu tụ, dập não, cầm máu, giải tỏa não. Mô lần 2: Phẫu thuật cố định cột sống bằng vít qua cuống, giải ép. Truyền máu, truyền dịch, thuốc. Tình trạng bệnh nhân khi ra viện: Tạm ổn – chuyển viện.

Ngày 28/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Trịnh Bá H tại Quyết định số 250. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1736, ngày 10/10/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Kiểm tra gối phải không thấy dấu vết thương tích + Chụp cộng hưởng từ khớp gối phải: Hình ảnh vỡ xương mặt trên mâm chày ngoài. Rách sụn viền phía trước đầu dưới trong xương đùi. Rách bán phần độ thấp đầu dưới dây chằng chéo trước, rách rãnh sừng sau sụn chêm trong độ 3. Rách rãnh sừng sau sụn chêm ngoài độ 2. Tràn dịch khớp gối + Cộng hưởng từ khớp gối phải (hiện tại): Hình ảnh đọng dập, phù tuỷ xương rộng phần sau mâm chày gối phải. Tụ dịch khớp gối phải số lượng ít: 37%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh Bá H tại thời điểm giám định là 37% (Ba bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Vật, cơ chế, chiều hướng, lực tác động gây thương tích: Thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động mạnh.

Ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bà Vũ Thị Gái tại Quyết định số 284. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1813, ngày 02/11/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo mổ vùng thái dương – đỉnh phải kích thước trung bình, khuyết xương dưới vết mổ kích thước (14x13)cm, đáy chắc + CT Scanner sọ não: Ổ đọng dập tụ máu nhu mô thái dương – đỉnh phải. Chảy máu dưới nhện dọc liềm đại não, trong các rãnh cuộn não trán – đỉnh hai bên. Vỡ xương chẩm lệch trái lan vào phần đá xương thái dương cùng bên: 57%

- Thương tích vết sẹo dẫn lưu ngực phải kích thước trung bình + Xquang: Hình ảnh gãy cung bên xương sườn 5, 6, 7, 8 bên phải, sonde dẫn lưu màng phổi phải + CT Scanner cột sống: Tràn dịch – tràn khí màng phổi phải. Tràn dịch màng phổi trái: 14%.

- Thương tích vết sẹo mổ dọc sống lưng kích thước trung bình + 02 vết sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ + CT Scanner cột sống: Hình ảnh vỡ thân đốt sống T₁₀ lan vào

khối khớp cùng bên T₁₀T₁₁ hai bên gây di lệch trước – sau. Gãy mỏm gai T₉T₁₀: 39%.

- Thương tích Xquang: Gãy ngành trên xương mu phải: 11%.
- Thương tích Xquang: Gãy cánh xương chậu trái: 16%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Thị G tại thời điểm giám định là: **83%** (Tám ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nêu trên là do Trịnh Bá H điều khiển xe mô tô không chấp hành quy định tại khoản 2, 3 Điều 4; khoản 2 Điều 5 Thông tư 31 của Bộ giao thông vận tải.

Khoản 2, 3 Điều 4 Thông tư 31 của Bộ giao thông vận tải quy định về nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách khi điều khiển phương tiện trên đường bộ”

2. Tại những đoạn đường không bố trí biển báo hạn chế tốc độ, không bố trí biển báo khoảng cách an toàn tối thiểu giữa hai xe, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải thực hiện theo các quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 11 của Thông tư này.

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn giao thông.

Điều 5 Thông tư 31 của Bộ giao thông vận tải quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

2. tầm nhìn bị hạn chế;

5. khu vực đang thi công trên đường bộ;

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn.

Về trách nhiệm bồi thường dân s: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho bà Vũ Thị G số tiền 200.000.000đ (hai trăm tr đồng), bị cáo đã bồi thường trước được 110.000.000đ, nay yêu cầu bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Vũ Thị G 90.000.000đ (chín mươi tr đồng); Bị cáo H đồng ý bồi thường thêm cho bà Vũ Thị G 90 tr đồng.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 02/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Bá H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình s.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình s: Xử phạt bị cáo

Trịnh Bá H từ 12 đến 15 tháng tù nh cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về trách nhiệm bồi thường dân s: Căn cứ vào các Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân s, bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Vũ Thị G 90.000.000đ (chín mươi tr đồng). Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình s. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trịnh Bá H là người đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 16/9/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Đen-Bạc, biển kiểm soát: 14X1-163.01 đi từ Quốc lộ 31 vào tuyến đường mới đang thi công dẫn nối Quốc lộ 31 đi Cánh Mỹ An, thuộc địa phận thôn Đầm, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, do không tập trung quan sát, xe mô tô của H đã đâm va vào bà Vũ Thị G đang đi bộ bên phải phía trước cùng chiều. Hậu quả: Bà Vũ Thị Gái bị thương tích **83%**. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình s; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu t tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình s. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết t nặng trách nhiệm hình s, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình s:

Về tình tiết t nặng trách nhiệm hình s: Bị cáo không có tình tiết t nặng trách nhiệm hình s;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình s: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo t khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đều đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm giảm nhẹ trách nhiệm hình s quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình s.

Xét về nhân thân, các tình tiết t nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình s, tính chất mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành mọi chính sách ở địa phương, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung và theo đúng quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình s về án treo; Xét mức hình phạt đề nghị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân s: Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại thống nhất với nhau về việc bồi thường dân s, bị cáo H phải bồi thường cho bà Vũ Thị G số tiền 200.000.000đ (hai trăm tr đồng), bị cáo đã bồi thường trước được 110.000.000đ, vì vậy căn cứ vào các Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân s, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Vũ Thị G 90.000.000đ (chín mươi tr đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã trả lại vật chứng cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Bá H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình s:

Xử phạt bị cáo Trịnh Bá H 15 (mười năm) tháng tù nh cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo cho UBND phường Minh T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình s. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình s 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân s:

Căn cứ vào các Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân s, bị cáo Trịnh Bá H còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Vũ Thị G số tiền 90.000.000đ (chín mươi tr đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân s.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình s; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Bá H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình s sơ thẩm và 4.500.000đồng tiền án phí dân s sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân s thì người được thi hành án dân s, người phải thi hành án dân s có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân s; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân s.

Bị cáo, đương s có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương s vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND phường Minh T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Mỹ An, L;
- Bị cáo; đương s;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh

